

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 25-03-2022  
Về việc “Ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Oanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vàng A Kỳ và ông Nguyễn Hữu Thức.

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thuý Phượng - Thư ký Tòa án.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 03 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Anh Đoàn Văn L, sinh năm 1988; Nơi cư trú cuối cùng: Tổ X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

(Vắng mặt, đã bị Tòa án tuyên bố mất tích).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện về việc “Ly hôn” cùng các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Đoàn Văn L đăng ký kết hôn vào ngày 27/11/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị H và anh L chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Đến tháng 03/2018, anh L bỏ đi khỏi nơi cư trú nhưng chị H không rõ lý do,

chị H và gia đình đã tìm kiếm anh L nhiều lần nhưng không có kết quả nên chị H đã đề nghị Tòa án tuyên bố anh Đoàn Văn L mất tích. Ngày 14/9/2021 Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đã tuyên bố anh Đoàn Văn L mất tích theo quyết định số 08/2021/QĐST-DS. Do anh L bỏ nH đi đã lâu, đến nay không biết anh L còn sống hay đã chết, từ ngày bỏ đi anh L không liên lạc về và không còn quan tâm đến chị H. Bản thân chị H cũng không còn tình cảm với anh L nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Văn L.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Đoàn Văn L có 02 con chung là cháu Đoàn Quang H1, sinh ngày 11/10/2013 và cháu Đoàn Tuệ L, sinh ngày 04/9/2017. Hiện nay các cháu đều ở cùng chị Nguyễn Thị H tại tổ dân phố X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là Đoàn Quang H1 và Đoàn Tuệ L cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Chị H không đề nghị anh Đoàn Văn L cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn anh Đoàn Văn L đã đi khỏi địa phương từ tháng 03/2018 và bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số: 08/2021/QĐST-DS ngày 14/9/2021. Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên thì từ ngày bị tuyên bố mất tích, anh L không trở về địa phương và địa phương cũng không có tin tức gì của anh Đoàn Văn L.

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền thụ lý vụ án; thụ lý đơn yêu cầu ly hôn; việc xác định quan hệ tranh chấp và tư cách của đương sự trong vụ án; việc ra và gửi thông báo thụ lý cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử cùng hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người

tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H và xem xét quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Đoàn Văn L. Về con chung đề nghị giao 02 con chung Đoàn Quang H1 và Đoàn Tuệ L cho chị Nguyễn Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Anh Đoàn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung do nguyên đơn chị Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét giải quyết và đề nghị Hội đồng xét xử ấn định nghĩa vụ chịu án phí cho nguyên đơn theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án Ly hôn do nguyên đơn chị Nguyễn Thị H là người làm đơn khởi kiện đối với bị đơn anh Đoàn Văn L có nơi cư trú cuối cùng tại tổ dân phố 32, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có mặt, bị đơn anh Đoàn Văn L đã bị Tòa án tuyên bố vắng mặt và không có mặt tại phiên tòa mặc dù đã được tổng đạt giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ. Do đó, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đoàn Văn L đăng ký kết hôn ngày 27/11/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị H và anh L hạnh phúc được một thời gian đầu, sau đó vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và đến tháng 03/2018 anh Đoàn Văn L bỏ nhà đi mà không rõ lý do. Từ ngày bỏ nhà đi, anh L không liên lạc, không còn quan tâm đến chị H, chị H đã cố gắng tìm kiếm anh L nhưng không có kết quả, do đó chị H đã đề nghị Tòa án tuyên bố anh Đoàn Văn L mất tích. Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên đã chấp nhận đề nghị của chị H và tuyên bố anh Đoàn Văn L mất tích theo quyết định giải quyết việc dân sự số: 08/2021/QĐST-DS ngày 14/9/2021. Xét thấy anh L đã bỏ đi từ năm 2018 đến nay và đã bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên tuyên bố mất tích nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 51 và khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Xác định chị Nguyễn Thị H và anh Đoàn Văn L có 02 con chung là Đoàn Quang H1, sinh ngày 11/10/2013 và cháu Đoàn Tuệ L, sinh ngày 04/9/2017. Xét thấy 02 con chung hiện nay đều đang ở với chị H tại tổ dân phố 32, thị trấn Tân Uyên, anh Đoàn Văn L hiện nay đang mất tích và không ai biết rõ anh L đang ở đâu, còn sống hay đã chết. Do vậy để đảm bảo quyền và lợi ích của các cháu, cần giao cháu Đoàn Quang H1 và cháu Đoàn Tuệ L cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành và có khả năng lao động.

[4] Về chia tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 69, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Thị H được ly hôn với bị đơn Đoàn Văn L.

**2.** Về con chung: Giao con chung Đoàn Quang H1, sinh ngày 11/10/2013 và Đoàn Tuệ L, sinh ngày 04/9/2017 cho nguyên đơn Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Anh Đoàn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đoàn Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**3.** Về chia tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**4.** Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0000435 ngày 26/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

**5.** Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- UBND xã Phúc Khoa;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Oanh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*